

**Dự thảo**

# **PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP**

---

Công ty chứng khoán bị hợp nhất: Công ty cổ phần Chứng khoán MB  
Công ty chứng khoán bị hợp nhất: Công ty cổ phần Chứng khoán/VIT

Hà Nội, tháng 09/2013



# MỤC LỤC

PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA HỢP NHẤT.....	3
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB	
1. Thông tin chung.....	3
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	3
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 30/06/2013).....	4
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	4
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT	
1. Thông tin chung.....	6
2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	6
3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (30/06/2013).....	7
4. Tóm tắt tình hình tài chính.....	7
PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SAU HỢP NHẤT.....	9
1. Thông tin chung.....	9
2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất.....	9
3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	9
4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý.....	10
5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013.....	12
6. Kế hoạch kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2014 – 2018.....	12
7. Thông tin về mối liên hệ giữa các tổ chức bị hợp nhất.....	14
PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT.....	15
1. Mục đích của việc hợp nhất.....	15
2. Phương án hợp nhất.....	15
PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN.....	22
1. Đối với cổ đông.....	22
2. Đối với Trái chủ.....	22
3. Đối với chủ nợ.....	23
4. Đối với người lao động.....	23
5. Đối với Khách hàng.....	24
PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT.....	25
PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT.....	27
1. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT.....	27
2. Các trường hợp phải lấy lại ý kiến ĐHCĐ.....	27
PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC.....	28
1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất.....	28
2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.....	28
3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất.....	28

**PHẦN 1 – THÔNG TIN CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA HỢP NHẤT****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB****1. Thông tin chung**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

*(sau đây được gọi tắt là MBS)*

Tên tiếng Anh: MB Securities

Tên viết tắt: MBS

Trụ sở chính: Tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Vốn điều lệ: 1.200.000.000.000 (một nghìn hai trăm tỷ) đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) cổ phần

Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: 600.000 (sáu trăm nghìn) Trái phiếu chuyển đổi mệnh giá 1.000.000 (một triệu) đồng/Trái phiếu. Thông tin về Trái phiếu chuyển đổi trình bày tại Mục 2, Phần 4 Phương án này

Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 11/05/2000, điều chỉnh mới nhất ngày 14/01/2013

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chủ tịch HĐQT

Công ty con, công ty liên kết của MBS: Không có

Số lượng cổ phần sở hữu tại VIT: Không có

**2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc***Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị*

Họ tên	Chức danh
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HĐQT
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HĐQT
Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên ban kiểm soát

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc



Họ tên	Chức danh
Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc

## 3. Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (tại ngày 30/06/2013)

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông sáng lập				74.221.875	61,9
1	Ngân hàng Quân đội	60297	30/09/1994	Việt Nam	74.221.875	61,9
II	Cổ đông khác				12.502.724	10,4
1	Lê Văn Bé	012371242	20/08/2000	Việt Nam	1.305.930	1,1
2	Lê Đình Ngọc	011753533	10/05/2001	Việt Nam	1.429.155	1,2
3	Trịnh Khắc Hậu	013122240	08/10/2008	Việt Nam	1.240.141	1,0
4	Ngô Thị Minh	011099098	20/05/2008	Việt Nam	3.079.056	2,6
5	Nguyễn Thị Thanh Hà	012247668	06/06/1999	Việt Nam	2.903.779	2,4
6	Đỗ Thị Thúy Hồng	012975425	08/01/2009	Việt Nam	2.544.663	2,1
	<b>Tổng cộng</b>				<b>86.724.599</b>	<b>72,3</b>

## 4. Tóm tắt tình hình tài chính

Doanh thu qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	234.528	17,88%	56.233	8,12%	47.787	12,12%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	207.873	15,85%	128.948	18,63%	91.079	23,09%
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	4.550	0,35%	349	0,05%	-	0,00%
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	150	0,01%	55	0,01%	-	0,00%
Doanh thu hoạt động tư vấn	6.403	0,49%	12.785	1,85%	9.122	2,31%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	3.129	0,24%	4.413	0,64%	7.280	1,85%
Doanh thu khác	855.206	65,19%	489.361	70,71%	239.116	60,63%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.311.840</b>	<b>100%</b>	<b>692.144</b>	<b>100%</b>	<b>394.385</b>	<b>100%</b>

Nhìn chung, xét trong các mảng hoạt động kinh doanh chính, doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán là thế mạnh của MBS, luôn đóng góp tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu doanh thu của Công ty (chiếm 17,88% năm 2010, 8,12% năm 2011 và 12,12% năm 2012). Trong khi đó, hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn cũng là hoạt động mang đến nguồn doanh thu đáng kể mặc dù thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến xấu (chiếm 15,85% doanh thu năm 2010, 18,63% năm 2011 và 23,09% năm 2012).

Với mục tiêu dài hạn trở thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động với các chuẩn mực chuyên nghiệp cao, MBS không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ tư vấn tài chính. Sự tăng trưởng không ngừng của doanh thu hoạt động tư vấn tư vấn và đóng góp ngày càng lớn hơn vào tổng doanh thu thuần của Công ty. Đến năm 2012, doanh thu từ hoạt động tư vấn đạt gần 7,3 tỷ đồng, chiếm 1,85% tổng doanh thu thuần. Doanh thu chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu thuần của MBS là khoản mục doanh thu khác, bao gồm các khoản như: thu lãi tiền gửi, thu lãi Dịch vụ tài chính. Các khoản mục doanh thu này thường xuyên chiếm từ 60-70% tổng doanh thu thuần trong giai đoạn năm 2010 - 2012.

*Kết quả hoạt động kinh doanh:*

Chỉ tiêu	Năm 2010 (VND)	Năm 2011 (VND)	Năm 2012 (VND)
Tổng giá trị tài sản	6.519.412.856.505	3.036.804.562.955	2.774.644.150.216
Doanh thu thuần	1.307.065.633.740	690.309.178.263	394.378.153.628
Lợi nhuận gộp từ HDKD	118.233.612.458	(494.064.723.729)	159.322.949.369
Lợi nhuận thuần từ HDKD	48.645.965.827	(587.851.074.605)	14.670.155.722
Lợi nhuận trước thuế	48.645.965.827	(592.120.686.007)	14.337.203.062
Lợi nhuận sau thuế	44.570.272.827	(592.120.686.007)	11.872.358.312
EPS (VND/cổ phần)	536	(7.119)	99

Năm 2010, với điều kiện thuận lợi của kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, tổng giá trị tài sản của MBS đã đạt mức khả quan, tăng trưởng 40,34% so với năm 2009. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2009 lần lượt đạt 1.307 tỷ đồng và 44,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến năm 2011, do khủng hoảng kinh tế và sự đi xuống của thị trường chứng khoán, khoản trích lập dự phòng của MBS tăng đột biến. Kết quả kinh doanh của MBS đã bị ảnh hưởng mạnh. Doanh thu thuần của MBS chỉ đạt 690,1 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là âm 592,1 tỷ đồng.

Bước sang năm 2012, thị trường chứng khoán không mấy khả quan đã tác động đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các công ty chứng khoán nói chung và MBS nói riêng. Tuy nhiên với sự hỗ trợ từ phía ngân hàng mẹ kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban điều hành của MBS cộng với sự nỗ lực của toàn bộ CBNV trong công ty nên MBS đã hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra, cụ thể doanh thu thuần đạt 394,4 tỷ hoàn thành 127,5% và lợi nhuận đạt 11,9 tỷ hoàn thành 112% so với kế hoạch đặt ra của năm 2012.

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:*

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,43	1,54
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,12	1,43	1,54
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,61%	73,76%	70,87%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	367,60%	281,04%	243,33%



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	%	93,75%	86,62%	48,80%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	20,05%	22,73%	14,21%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,41%	(85,78%)	3,01%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,20%	(74,30%)	1,47%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,68%	(19,50%)	0,43%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,72%	(85,16%)	3,72%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

### 1. Thông tin chung

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT (VITSE)  
(sau đây được gọi tắt là VIT)
- Tên tiếng Anh: VIT Securities
- Tên viết tắt: VITSE
- Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Website: [www.navis.com.vn](http://www.navis.com.vn)
- Vốn điều lệ: 46.000.000.000 (bốn mươi sáu tỷ) đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) cổ phần
- Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 54/UBCK-GPHĐCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006; điều chỉnh mới nhất ngày 08/06/2011
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hòa Bình – Tổng Giám đốc
- Công ty con, công ty liên kết của VIT: Không có
- Số lượng cổ phần sở hữu tại MBS: Không có

### 2. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

#### Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Trí Quang	Thành viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thị Tuệ Minh	Trưởng BKS

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Hòa Bình	Tổng Giám đốc

3. **Danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (30/06/2013)**

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông sáng lập					
II	Cổ đông khác				12.502.724	10,4
1	Công ty CP Tập đoàn VIT Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng	0103024367	Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 08/05/2008		2.898.734	63,02
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	021132400	CA TP HCM cấp ngày 11/04/2005	Việt Nam	1.681.266	36,55
	<b>Tổng cộng</b>				<b>4.580.000</b>	<b>99,57</b>

4. **Tóm tắt tình hình tài chính***Doanh thu qua các năm*

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới	3.006	66,87%	335	41,51%	300	13,14%
Doanh thu hoạt động đầu tư	6	0,13%	-	0,00%	-	0,00%
Doanh thu hoạt động tư vấn	-	0,00%	40	4,96%	4	0,18%
Doanh thu khác	1.483	32,99%	432	53,53%	1.979	86,68%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.495</b>	<b>100,00%</b>	<b>807</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.283</b>	<b>100,00%</b>

Nhìn chung, doanh thu chủ yếu của VIT chủ yếu đến từ hoạt động môi giới và doanh thu khác. Trong khi doanh thu từ hoạt động môi giới chiếm tỷ trọng nhỏ dần trong tổng doanh thu qua các năm (từ 66,87% năm 2010, 41,51% năm 2011 chỉ còn 13,14% năm 2012) thì doanh thu khác (bao gồm doanh thu vốn kinh doanh và doanh thu khác) chiếm tỷ trọng lớn dần trong tổng doanh thu (từ 32,99% năm 2010, 53,53% năm 2011 và 86,68% năm 2012). Doanh thu từ hoạt động đầu tư và hoạt động tư vấn chiếm tỷ trọng không đáng kể.



*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Chỉ tiêu	Năm 2010 (VND)	Năm 2011 (VND)	Năm 2012 (VND)
Tổng giá trị tài sản	34.178.480.467	28.925.378.274	31.359.030.860
Doanh thu thuần	4.495.585.992	807.426.865	2.282.823.849
Lợi nhuận gộp từ HDKD	3.989.198.991	660.258.248	2.132.698.271
Lợi nhuận thuần từ HDKD	(8.347.522.928)	(3.946.485.974)	(686.840.762)
Lợi nhuận trước thuế	(8.428.908.692)	(3.648.951.202)	(807.903.041)
Lợi nhuận sau thuế	(8.428.908.692)	(3.648.951.202)	(807.903.041)
EPS (VND/cổ phần)	(1.832)	(793)	(176)

Trong giai đoạn từ năm 2010 – 2012 do khủng hoảng kinh tế kéo dài đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của VIT. Hơn nữa, sự cạnh tranh ngày càng mạnh giữa các công ty chứng khoán trên thị trường. Do đó, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của VIT bị giảm sút, lợi nhuận sau thuế liên tục âm qua các năm, cụ thể năm 2010 là âm 8,4 tỷ đồng, năm 2011 là âm 3,6 tỷ đồng và năm 2012 là âm 807 triệu đồng.

*Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:*

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,38	7,14	3,73
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,38	7,14	3,73
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,45%	9,17%	18,80%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,23%	10,10%	23,15%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	%	15,02%	3,07%	8,96%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	13,15%	2,79%	7,28%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(187,49%)	(451,92%)	(35,39%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(28,17%)	(13,89%)	(3,17%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(24,66%)	(12,62%)	(2,58%)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(185,68%)	(488,77%)	(30,09%)



**PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SAU HỢP NHẤT****1. Thông tin chung**

Công ty chứng khoán sau hợp nhất sẽ lấy tên và thương hiệu của MBS sau khi hoàn thành việc hợp nhất. Công ty chứng khoán sau hợp nhất sẽ kế thừa toàn bộ và sẽ hoạt động trên nền tảng khách hàng, sản phẩm, công nghệ của MBS hiện nay. Các thông tin chung về Công ty chứng khoán sau hợp nhất như sau:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**  
(sau đây gọi là Công ty Hợp nhất)  
Tên tiếng Anh: MB Securities  
Tên viết tắt: MBS  
Trụ sở chính: Tầng M, 3, 7 số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

**2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất**

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của MBS tại Giấy phép thành lập và hoạt động của MBS, bao gồm:

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính
- Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư
- Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

**3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc**

HDQT dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất, theo đó, các thành viên HDQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo danh sách các thành viên HDQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của MBS. Cụ thể như sau:

*Danh sách Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất*

Họ tên	Chức danh
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HDQT – Người đại theo pháp luật
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Chủ tịch HDQT
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HDQT
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HDQT
Ông Phan Phương Anh	Thành viên HDQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

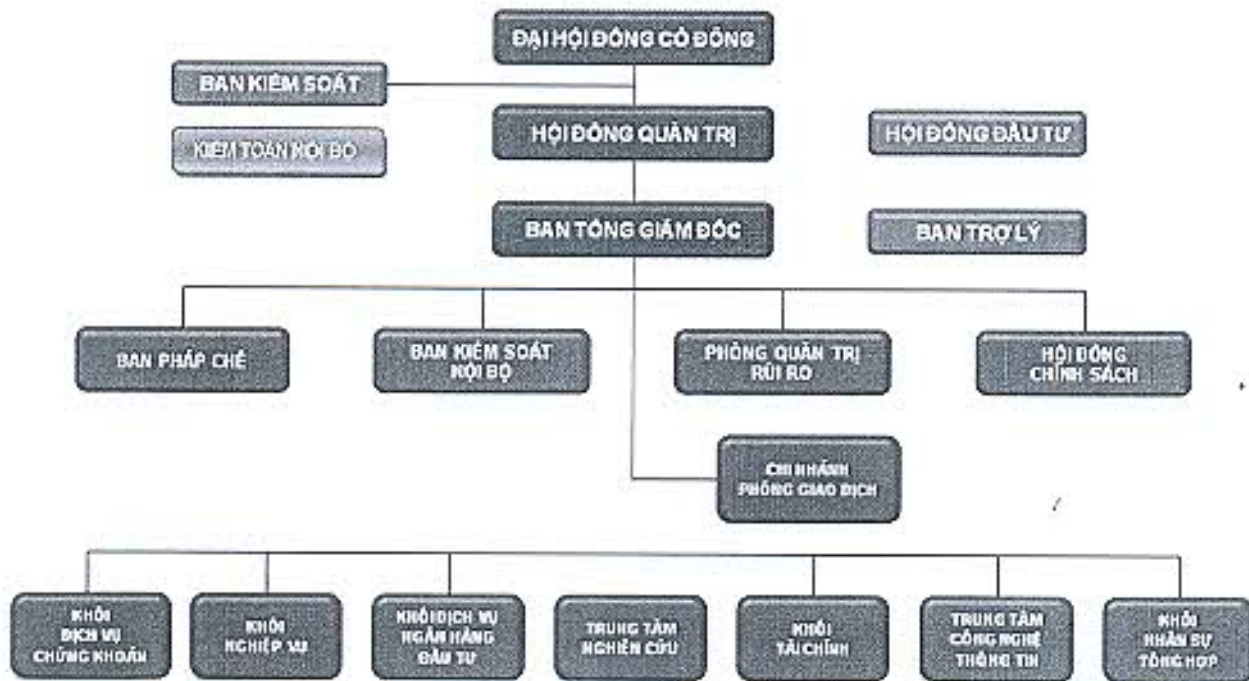
Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên ban kiểm soát

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý

*Cơ cấu tổ chức hoạt động*



*Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Hợp nhất*

**i. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty Hợp nhất theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCD có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty Hợp nhất.

**ii. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty Hợp nhất.

**iii. Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty Hợp nhất; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCD về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.



**iv. Hội đồng đầu tư**

Hội đồng đầu tư là cơ quan thuộc HĐQT để thực hiện, theo dõi, quản lý và chịu trách nhiệm về danh mục đầu tư của Công ty Hợp nhất.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đầu tư do HĐQT quyết định, được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư do HĐQT ban hành.

**v. Kiểm toán nội bộ**

Kiểm toán nội bộ là cơ quan trực thuộc HĐQT có chức năng kiểm tra, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định, cam kết, quản lý rủi ro kinh doanh; thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các Công ty con

**vi. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật quyền và nghĩa vụ của mình.

**vii. Ban Trợ lý**

Giúp việc cho HĐQT Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT.

**viii. Ban Pháp chế**

Chịu trách nhiệm tư vấn pháp lý cho các vấn đề nội bộ và hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất.

**ix. Ban kiểm soát nội bộ**

Giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo mục tiêu: tuân thủ quy định của Luật chứng khoán và các văn bản liên quan; hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

**x. Phòng quản trị rủi ro**

Nghiên cứu các chính sách, cơ chế, luật pháp và kế hoạch phát triển của Nhà nước để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng các mục tiêu, chiến lược kinh doanh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hạn chế được các rủi ro liên quan.

**xi. Hội đồng chính sách**

Hội đồng chính sách là cơ quan thuộc Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp, xem xét và phê duyệt các trường hợp vượt thẩm quyền của các Khối kinh doanh.

**xii. Các Khối nghiệp vụ và kinh doanh**

Thực hiện các hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm, chăm sóc và phát triển khách hàng, hỗ trợ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

**xiii. Các Chi nhánh, Phòng giao dịch**

Thực hiện một/một số hoạt động kinh doanh của Công ty tại các địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt.

No. / 0 / 2011

KS

*Mạng lưới kinh doanh dự kiến của Công ty hợp nhất***Tại Hà Nội**

- Hội sở: Tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, 98 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chi nhánh Hoàn Kiếm: 14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Tại Hải Phòng**

- Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 3, Tòa nhà EVN, số 7B Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

**Tại TP Hồ Chí Minh**

- Chi nhánh Hồ Chí Minh: 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ: 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Phòng Giao dịch Bắc Sài Gòn: Số 3 Nguyễn Oanh, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

5. **Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013**

*Cơ cấu nguồn vốn tài sản dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013*

*Đơn vị: đồng*

MS	Chỉ tiêu	MBS	VIT	Hợp nhất
<b>A- Tài Sản</b>				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	496,078,288,237	791,181,712	496,869,469,949
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	146,756,101,487	0	146,756,101,487
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1,166,228,263,319	20,000,000,000	1,186,228,263,319
IV	Hàng tồn kho	222,080,204	0	222,080,204
V	Tài sản ngắn hạn khác	19,604,075,851	149,568,476	19,753,644,327
VI	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
VII	Tài sản cố định	12,108,872,306	514,338,864	12,623,211,170
VIII	Bất động sản đầu tư	0	0	0
IX	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	558,360,381,750	0	558,360,381,750
X	Tài sản dài hạn khác	111,297,449,234	576,011,021	111,873,460,255
	<b>Tổng cộng tài sản có</b>	<b>2,510,655,512,388</b>	<b>22,031,100,073</b>	<b>2,532,686,612,461</b>
<b>B- Nguồn vốn</b>				
I	Tổng Nợ phải trả	1,910,655,512,388	788,300,073	1,911,443,812,461
II	Tổng vốn chủ sở hữu	600,000,000,000	21,242,800,000	621,242,800,000
III	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>2,510,655,512,388</b>	<b>22,031,100,073</b>	<b>2,532,686,612,461</b>
	Số lượng CP dự kiến lưu hành			62,124,280

*Các thay đổi lớn về cơ cấu nguồn vốn dự kiến sau hợp nhất:*

Theo nội dung nêu tại Mục 2, Phần 4, sau khi hoàn tất việc hợp nhất, Công ty Hợp nhất dự kiến tiến hành việc chuyển đổi 600 tỷ mệnh giá Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất với tỷ lệ chuyển đổi 1 Trái phiếu chuyển đổi thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất. Như vậy, sau khi chuyển đổi Trái phiếu, Vốn



điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ tăng thêm 600 tỷ đồng và Nợ phải trả giảm tương ứng 600 tỷ đồng.

## 6. Kế hoạch kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2014 – 2018

### a. Mục tiêu kinh doanh

Công ty Hợp nhất phấn đấu trở thành

- Công ty chứng khoán có dịch vụ thuận tiện nhất cho khách hàng cá nhân, và
- Chuyên nghiệp nhất trong các nhà cung cấp dịch vụ M&A và thị trường vốn tại Việt Nam

### b. Các chiến lược phát triển kinh doanh

Sau khi hợp nhất, trên cơ sở kế thừa các lợi thế, thế mạnh về công nghệ, mạng lưới, Khách hàng, nhân sự, và hỗ trợ của Ngân hàng mẹ của Công ty Chứng khoán MBS; Công ty Hợp nhất sẽ thực hiện tiếp tục các cải tiến về dịch vụ, quản lý hệ thống nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Các cải tiến bao gồm:

- Chiến lược phát triển Khối Dịch vụ Chứng khoán (SSG): tập trung vào thiết kế các sản phẩm mang tính đột phá bên cạnh các sản phẩm tiện ích đang được cung cấp nhằm tăng lựa chọn cho nhà đầu tư; Tạo ra sự khác biệt trong dịch vụ thông qua tư vấn có chất lượng cao và được cá thể hóa.
- Chiến lược phát triển kinh doanh IB: xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên sâu trong các lĩnh vực, ngành nghề thế mạnh và trọng điểm, với mục tiêu trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực xác định kết hợp chặt chẽ với sự hậu thuẫn của MB.
- Phát triển công nghệ thông tin nhằm đạt mục tiêu hoàn toàn chủ động, làm chủ về công nghệ đảm bảo được tinh linh hoạt, ổn định, an toàn của hệ thống.
- Củng cố, hoàn thiện mô hình Quản trị rủi ro theo mô hình tiên tiến được áp dụng trên thế giới với các chốt chặn rào chắn các rủi ro phát sinh.
- Tối ưu hóa vận hành nhằm đạt mục tiêu tin học hóa các thao tác nghiệp vụ theo đúng các quy trình, quy định, hướng dẫn và tăng năng suất lao động.
- Xây dựng chiến lược truyền thông thương hiệu: thông qua việc thực hiện các chương trình truyền thông tổng thể nhằm khẳng định thương hiệu, triết lý kinh doanh; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới các giá trị cốt lõi của Công ty.

### c. Kế hoạch kinh doanh 5 năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng tài sản quản lý	tỷ đồng	2,251	3,377	4,728	6,146	7,375
Vốn điều lệ	tỷ đồng	1,221	1,221	1,221	1,221	1,221
SL CP lưu hành	Cổ phần	122,124,280	122,124,280	122,124,280	122,124,280	122,124,280
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	1,240	1,300	1,315	1,344	1,396
Doanh thu	tỷ đồng	286	318	352	393	447
Chi phí	tỷ đồng	226	243	258	276	300
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	60	75	94	117	146
Cổ tức	% MG		4%	5%	6%	7%

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
ROA	%	2.67%	2.22%	1.99%	1.90%	1.98%
ROE	%	4.84%	5.77%	7.15%	8.71%	10.46%
EPS	đ/CP	483	576	714	871	1,046
Tỷ lệ an toàn tài chính		250	270	290	310	350
Số lượng nhân sự		250	288	331	380	437
Số điểm giao dịch/CN		8	10	10	10	10
Khách hàng		55,000	85,000	115,000	145,000	175,000

7. Thông tin về mối liên hệ giữa các tổ chức bị hợp nhất

- a. Quan hệ sở hữu chéo và quan hệ người có liên quan khác: Không có
- b. Quan hệ kinh doanh và các quan hệ khác với bên thứ ba: Không có



**PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT****1. Mục đích của việc hợp nhất**

Việc hợp nhất được căn cứ vào và phù hợp với chủ trương của UBCK, BTC, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 phê duyệt Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm.

Trong điều kiện cạnh tranh mới của ngành chứng khoán, chỉ những Công ty có chiến lược hiệu quả, nhân sự chất lượng cao và cơ cấu tài chính hợp lý, lành mạnh mới có khả năng tồn tại, hoạt động và mang lại hiệu quả cho cổ đông. Do đó, việc tái cấu trúc các Công ty chứng khoán là hướng đi phù hợp với định hướng cũng như xu thế phát triển của thị trường. Việc hợp nhất MBS và VIT mở ra cơ hội không chỉ với các Công ty tham gia hợp nhất, cổ đông, khách hàng mà còn có ý nghĩa quan trọng đến hiệu quả của hệ thống các công ty chứng khoán, cụ thể:

- Tạo ra một công ty chứng khoán mạnh mẽ và hiệu quả hơn trên nền tảng của MBS, kế thừa toàn bộ các điểm mạnh về nhân sự, hệ thống công nghệ, mạng lưới chi nhánh, hệ thống khách hàng, thương hiệu, sản phẩm mà MBS đang có với vị thế là một trong các công ty dẫn đầu thị trường hiện nay và nằm trong MB – Một trong các ngân hàng hoạt động hiệu quả và an toàn nhất trong năm 2013.
- Việc hình thành Công ty Hợp nhất với tài sản phân tích giá trị sẽ là tiền đề cho sự phát triển lành mạnh, hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Hợp nhất thực hiện chiến lược kinh doanh; đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định của UBCK; đảm bảo các điều kiện để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; hợp tác với các đối tác có uy tín và được các nhà đầu tư tin tưởng.
- Cổ đông các Công ty tham gia hợp nhất khi trở thành cổ đông của Công ty Hợp nhất sẽ có cơ hội nhận được cổ tức từ phân vốn đầu tư ngay khi Công ty Hợp nhất hoạt động kinh doanh có lãi. Đồng thời, Công ty Hợp nhất cũng sẽ có thể thực hiện việc niêm yết khi đáp ứng đủ điều kiện trong vòng 2 – 3 năm tới, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của các cổ đông.

**2. Phương án hợp nhất****a. Hình thức hợp nhất**

MBS và VIT sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty tham gia hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất. Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ được xác định bằng tổng giá trị Tài sản thuần của hai Công ty tham gia hợp nhất theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 15/07/2013. Giá trị Tài sản thuần của từng Bên là chênh lệch giữa Tổng tài sản với Tổng nợ phải trả theo Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán của từng bên tại ngày 15/07/2013 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

**b. Chi phí hợp nhất**

Các chi phí hợp nhất bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình hợp nhất từ khi hai bên ký kết Hợp đồng hợp nhất cho đến khi Công ty Hợp nhất nhận được Giấy phép thành lập hoạt động mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của các công ty tham gia hợp nhất, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí nộp phạt (nếu có); chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu... Mỗi Bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

**c. Phương pháp kế toán hợp nhất**

Giá trị tài sản, nợ phải trả của MBS và VIT sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:



- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị tài sản thuần của MBS tại ngày 15/07/2013 cộng với Giá trị tài sản thuần của VIT tại ngày 15/07/2013. Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả trên Báo cáo Tài chính tại ngày 15/07/2013 của từng bên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Tài sản và nợ phải trả của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của MBS và VIT tại Ngày Hiệu Lực (là ngày MBS và VIT hoàn tất các thủ tục rút giấy phép hoạt động của hai Bên và Công ty Hợp nhất nhận được Giấy phép hoạt động);
- Chênh lệch phát sinh Giá trị Tài sản thuần của hai Bên giữa thời điểm lập báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất của Công ty Hợp nhất (ngày 15/07/2013) và Ngày Hiệu Lực được xử lý như sau:
  - o Chênh lệch giảm trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải thu cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
  - o Chênh lệch tăng trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải trả cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
  - o Khoản Phải thu/Phải trả cổ đông này sẽ được cần trừ/bổ sung vào Lợi nhuận để lại trong các kỳ tiếp theo của Công ty Hợp nhất trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

ĐHĐCĐ của từng Bên thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty Hợp nhất quyết định thực hiện việc hạch toán khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất.

d. *Phương pháp xác định giá trị phần vốn góp*

Giá trị phần vốn góp được xác định theo phương pháp thống nhất giữa hai Bên và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, Giá trị phần vốn góp của mỗi Bên vào Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất được xác định theo Giá trị sổ sách ghi nhận trên Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013. Do đó, Giá trị phần vốn góp của mỗi Bên chính bằng Vốn chủ sở hữu (đồng thời là Giá trị tài sản thuần) của từng Bên theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013.

e. *So sánh Tỷ suất lợi nhuận, Giá trị hợp lý trước và sau hợp nhất*

Đơn vị: tỷ đồng

		2011	2012	2013E	2014E	2015E	2016E	2017E	2018E
Lợi nhuận sau thuế	MBS	-592.12	11.87	N/A					
	VIT	-3.65	-0.81	N/A					
	CT HN	N/A		20.5	60	75	94	117	146
Vốn CSH	MBS	796.93	807.48	600(*)					
	VIT	26.28	25.55	21(**)					
	CT HN	N/A		621	1,240	1,300	1,315	1,344	1,396
ROE	MBS	-74.30%	1.47%	N/A					
	VIT	-13.89%	-3.17%	N/A					
	CT HN	N/A		3.30%	4.84%	5.77%	7.15%	8.71%	10.46%

(\*) và (\*\*) Giá trị Vốn chủ sở hữu (Giá trị tài sản thuần) theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013

Do cả MBS và VIT đều là doanh nghiệp chưa niêm yết, giá giao dịch thị trường công khai để tham chiếu cho cổ phiếu các Bên là không có. Với nguyên tắc xác định giá trị



phần vốn góp theo giá trị sổ sách ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán, tại ngày 15/07/2013, Giá trị tài sản thuần của MBS và VIT lần lượt là 600 tỷ đồng và 21,24 tỷ đồng, cũng chính là Giá trị phần vốn góp tương ứng của từng Bên vào Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất.

f. Phương thức chuyển đổi cổ phần

i. Tỷ lệ chuyển đổi dự kiến

- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi không phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này

o Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của từng Bên do các cổ đông nắm giữ:

Đối với MBS: 120,000,000 (một trăm hai mươi triệu) cổ phần

Đối với VIT: 4,600,000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) cổ phần

o Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia sẽ tính như sau:

Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chia cho Mệnh giá một cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng (sau đây gọi là "Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất mà MBS/VIT được chia") (\*)

(\*) Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chính bằng Giá trị tài sản thuần tại ngày 15/07/2013 của từng Bên

o Do vậy, Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho các cổ đông của MBS và VIT như sau:

Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông MBS = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất mà MBS được chia/120,000,000 = 60,000,000/120,000,000 = 0,5

Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông VIT = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất mà VIT được chia/4,600,000 = 2,124,280/4,600,000 = 0,461(\*)

(\*) Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT được làm tròn đến 3 số sau số thập phân

- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này

o Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của từng Bên do các cổ đông nắm giữ:

Đối với MBS: 120,000,000 (một trăm hai mươi triệu) cổ phần

Đối với VIT: 4,600,000 (bốn triệu sáu trăm) cổ phần

o Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia sẽ tính như sau:

Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên bằng:

Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất nhân với Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực của từng Bên chia cho Tổng Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực

Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia bằng

Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chia cho mệnh giá một cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng (sau đây gọi là "Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà MBS/VIT được chia").

o Do vậy, Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho các cổ đông của MBS và VIT như sau:

Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông MBS = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà MBS được chia/120,000,000

Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông VIT = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà VIT được chia/4,600,000

## ii. Phương thức phân phối cổ phiếu

## - Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi không phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS/VIT có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng (là ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chuyển đổi cổ phần) sẽ được nhận như sau:

*Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS được nhận =*

*= Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông MBS*

*= Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x 0,5*

*Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông VIT được nhận =*

*= Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông VIT*

*= Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x 0,461*

Như vậy, tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, cổ đông MBS sở hữu 2 cổ phần MBS sẽ được nhận 1 cổ phần Công ty Hợp nhất. Cổ đông VIT sở hữu 1,000 cổ phần VIT sẽ được nhận 461 cổ phần Công ty Hợp nhất.

## - Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS/VIT có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được nhận như sau:

o *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mỗi cổ đông MBS được nhận =*

*= Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông MBS*

o *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mỗi cổ đông VIT được nhận =*

*= Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông VIT*

## iii. Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT

Nguyên tắc chung khi thực hiện chuyển đổi cổ phần như sau:

o Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.

o Số lượng cổ phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.

## iv. Các trường hợp điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị đến dưới 10% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013 thì các Bên thống nhất không điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi.

Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị từ 10% đến dưới 30% Giá trị tài sản thuần của bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất đàm phán, điều chỉnh lại Tỷ lệ chuyển đổi theo Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực và các nguyên tắc xác định Tỷ lệ chuyển đổi điều chỉnh nêu tại Tiết i, Mục f này.



Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị lớn hơn 30% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất xin lại ý kiến ĐHCĐ.

- v. Trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần
- Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Hợp nhất cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, MBS và VIT tuyệt đối không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
- MBS và VIT phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc chuyển đổi cổ phiếu ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng"). Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu lực.
- Tại Ngày Hiệu lực, Công ty Hợp nhất sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông để ghi nhận các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của VIT và MBS tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Hợp nhất.

Kể từ Ngày Hiệu Lực:

- Mọi cổ phần do MBS và VIT đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
- Công ty Hợp nhất sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của MBS và VIT.
- Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực. Cổ đông MBS và VIT sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất sau khi bàn giao lại cho Công ty Hợp nhất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông MBS/VIT. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông MBS/VIT sẽ được hủy ngay sau khi Công ty Hợp nhất nhận bàn giao.

g. Thời hạn, thủ tục, và điều kiện chuyển đổi tài sản

- Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu Lực tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hiệu Lực. Các Bên đồng ý rằng, cơ sở cho việc hợp nhất các số liệu kế toán và chuyển giao tài sản là báo cáo tài chính đã được kiểm toán của mỗi Bên tại ngày 15/07/2013 và các biến động về tài chính và tài sản, công nợ trong khoảng thời gian từ 16/07/2013 tới Ngày Hiệu Lực. Các biến động này sẽ được MBS và VIT theo dõi riêng và lập thành Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh nhằm mục đích chuyển giao số liệu cho Công ty Hợp nhất.
- Ngay sau khi UBCK NN chấp thuận bằng văn bản việc hợp nhất giữa các Bên, MBS và VIT sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của từng bên, trong đó Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty Hợp nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công ty Hợp nhất, trong đó Chủ tịch HĐQT Công ty Hợp nhất là Chủ tịch Hội đồng.
- Vào Ngày Hiệu Lực, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Bên phải được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Các Bên đồng thời thực hiện



- việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công ty Hợp nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.
- Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
  - Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của MBS và VIT tồn tại ngay trước Ngày Hiệu Lực và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.
  - Công ty Hợp nhất sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với thương hiệu, hình ảnh, tên gọi, mã chứng khoán, các tài sản thuộc sở hữu trí tuệ khác... của các Bên kể từ Ngày Hiệu Lực.
  - Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hiệu Lực trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
  - Vào Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của MBS và VIT thành Báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.
- h. Phương án huy động vốn trong trường hợp các Bên tham gia không đủ năng lực tài chính đảm bảo quyền lợi của các bên phản đối việc hợp nhất*
- Trong trường hợp này, các Công ty tham gia hợp nhất sẽ tự thực hiện việc huy động vốn từ các nguồn hợp pháp theo quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện, tình hình tài chính của từng Công ty.
- i. Lộ trình hợp nhất*
- Thông qua Phương án và các tài liệu hợp nhất tại ĐHĐCĐ;
  - Thông báo cho các chủ nợ và người lao động về việc hợp nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng hợp nhất theo quy định;
  - Nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hợp nhất lên UBCKNN;
  - Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chuyển đổi cổ phiếu;
  - Đăng ký cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - Công bố thông tin theo quy định;
  - Tiến hành chuyển đổi cổ phiếu;
  - Chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ từ các công ty bị hợp nhất sang Công ty Hợp nhất;
  - Hoàn tất các thủ tục hợp nhất.
- Ngày dự kiến ký hợp đồng hợp nhất:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ các Bên thông qua các tài liệu hợp nhất



**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng dự kiến:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày UBCK chấp thuận việc hợp nhất

**Thời điểm dự kiến các hoạt động kinh doanh bắt đầu được hạch toán tại sổ của Công ty Hợp nhất:** 01/11/2013

## PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

### 1. Đối với cổ đông

Các Bên thống nhất xử lý yêu cầu mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông mỗi Bên sẽ tuân theo quy định tại Điều 90, Điều 92 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên. Mỗi Bên chỉ thực hiện việc mua lại cổ phần nếu thỏa thuận được với cổ đông về giá mua và mỗi Bên chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, mỗi Bên vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Trong mọi trường hợp, Công ty hợp nhất không có trách nhiệm mua lại cổ phần của cổ đông mỗi Bên nếu cổ đông mỗi Bên phản đối việc hợp nhất

### 2. Đối với Trái chủ

*Các điều kiện, điều khoản của Trái phiếu đang lưu hành của MBS*

Tổ Chức Phát Hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Đồng tiền phát hành:	đồng Việt Nam (VND)
Hình thức và Mệnh giá:	Trái phiếu ghi sổ, có mệnh giá là 1.000.000 (một triệu) đồng/Trái phiếu
Tổng giá trị phát hành:	600 tỷ đồng
Hình thức phát hành:	Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.
Tên gọi Trái Phiếu:	Trái Phiếu Chuyển đổi Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán MB)
Giá Phát Hành:	100% mệnh giá
Thời hạn trái phiếu:	5 (năm) năm
Ngày Phát Hành:	ngày 26 tháng 12 năm 2011
Ngày Đáo Hạn:	ngày 26 tháng 12 năm 2016
Lãi suất Trái Phiếu:	Kỳ đầu tiên bằng 5%/năm. Kỳ tiếp theo được tính bằng lãi suất bình quân của các lãi suất huy động tiền gửi bằng VND áp dụng đối với cá nhân kỳ hạn 12 tháng thanh toán cuối kỳ niên yết tại Sở Giao dịch của các ngân hàng tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở Giao dịch), và Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quân đội (Hội sở chính) vào Ngày Xác Định Lãi Suất hàng năm (trong trường hợp các ngân hàng không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng thanh toán cuối kỳ thì áp dụng lãi suất loại hình huy động tiền gửi khác có kỳ hạn tương đương).
Ngày Thanh Toán Lãi:	Ngày 26 tháng 12 hàng năm, bắt đầu từ ngày 26/12/2012
Kỳ tính lãi:	Là 12 (mười hai) tháng. Kỳ tính lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào ngày 26/12/2012 và kết thúc vào ngày 26/12/2016.
Tỷ lệ chuyển đổi:	Một Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành 75 cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Chứng khoán MB vào Ngày Đáo hạn.
Quyền của Trái chủ:	Trái chủ có quyền lựa chọn việc có chuyển đổi hoặc không chuyển đổi số trái phiếu đến hạn chuyển đổi. Số trái phiếu không chuyển đổi sẽ được thanh toán bằng mệnh giá.



*Các điều kiện, điều khoản dự kiến điều chỉnh đối với Trái phiếu*

Căn cứ vào tình hình thị trường, tình hình tài chính của MBS, khả năng đàm phán với các Trái chủ, phạm vi ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, HĐQT MBS đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các điều kiện, điều khoản Trái phiếu như dưới đây và ủy quyền cho HĐQT đàm phán với các Trái chủ việc thay đổi các điều kiện, điều khoản này:

- Lãi suất Trái phiếu:** Kỳ đầu tiên bằng 5%/năm. Các kỳ tiếp theo lãi suất cố định và không vượt quá 9%/năm. Mức lãi suất cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đàm phán với Trái chủ.
- Quyền của Trái chủ:** Phần gốc Trái phiếu sẽ không được thanh toán bằng tiền mặt. Toàn bộ gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất theo tỷ lệ chuyển đổi và thời gian chuyển đổi dưới đây.
- Thời hạn chuyển đổi Trái phiếu:** sau Ngày Hiệu Lực, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đàm phán với Trái chủ, tuy nhiên không chậm hơn 31/12/2014. Tại ngày chuyển đổi Trái phiếu, Trái chủ sẽ được thanh toán lãi cộng dồn đến ngày chuyển đổi, phần gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty hợp nhất.
- Tỷ lệ chuyển đổi:** Một Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất.

**3. Đối với chủ nợ**

- a. *Đối với các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 và các khoản nợ chưa được ghi nhận nhưng đã đối chiếu trong thời hạn quy định*

Các Bên có trách nhiệm công bố thông tin cho các chủ nợ đã xác định được danh tính theo BCTC kiểm toán tại ngày 15/07/2013.

Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với các chủ nợ.

- b. *Đối với các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn quy định*

Sau khi Phương án hợp nhất được ĐHĐCĐ các Công ty tham gia hợp nhất thông qua, các Bên sẽ có trách nhiệm báo cáo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tổ chức lại công ty, đề nghị các chủ nợ đối chiếu, xác nhận công nợ. Các chủ nợ chưa xác định rõ danh tính theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/7/2013 có 60 ngày kể từ ngày thông tin hợp nhất được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, để thực hiện việc liên hệ và xác nhận công nợ. Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn xác nhận nêu tại thông báo, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

- c. *Trường hợp chủ nợ yêu cầu mỗi Bên tái toán nợ trước hạn*

Mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu tái toán nợ trước hạn.

**4. Đối với người lao động**

Kể từ ngày UBCKNN ra văn bản chấp thuận việc hợp nhất, VIT cam kết không tiếp nhận người lao động mới.

Vào Ngày Hiệu Lực, toàn bộ nhân viên của MBS và VIT ngay trước Ngày Hiệu Lực sẽ trở thành nhân viên của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận và tôn trọng hợp đồng lao động đã được giao kết giữa MBS và VIT với Người lao động trước Ngày Hiệu Lực.

Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với Người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định hiện hành.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành của MBS và VIT sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của MBS và VIT cho đến Ngày Hiệu Lực. Sau Ngày Hiệu Lực, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến của Công ty Hợp nhất như nêu tại Mục 3, Phần II Phương án này sẽ trở thành Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành chính thức của Công ty Hợp nhất.

**5. Đối với Khách hàng**

Toàn bộ Khách hàng của các công ty tham gia hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của MBS và VIT đối với Khách hàng.

Các Công ty tham gia hợp nhất và Công ty Hợp nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi hợp nhất.



## PHẦN 5 – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

Các bên cam kết và bảo đảm các nội dung sau:

- Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch hợp nhất có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.
- Mỗi bên đã có các phê duyệt, chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ và quy định nội bộ của Mỗi Bên để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó đều còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- Theo Quyết định số 238/QĐ-UBCK ngày 25/04/2013, UBCKNN đã chấp thuận việc tái cấu trúc của VIT chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần do mình sở hữu cho một số đối tác trong và ngoài nước. Do đó, VIT cam kết giao dịch chuyển nhượng này đã không được thực hiện thành công và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu với các đối tác này đã được thanh lý phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên liên quan trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu.
- Trong quá trình thực hiện hợp nhất, mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
  - o Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
  - o Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
  - o Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của hai bên và Công ty/Hợp nhất.
  - o Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
  - o Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng
  - o Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng hợp nhất.
  - o MBS và VIT cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch hợp nhất.
- Tại Ngày Hiệu Lực, các Bên phải đảm bảo trạng thái không còn tài sản, nợ nào khác ngoài số tài sản/nợ hai bên thống nhất tại Biên bản bàn giao.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Hiệu Lực, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm hai Bên ký kết Biên bản bàn giao. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Các công ty tham gia hợp nhất cam kết hỗ trợ tối đa để đạt được những chấp thuận về việc hợp nhất của DHDGD và UBCK; thực hiện việc xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động từ cơ quan có thẩm quyền.

- Các công ty tham gia hợp nhất cam kết hỗ trợ các biện pháp hợp lý để Công ty Hợp nhất hoạt động ổn định.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực.
- Trong trường hợp phải điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi theo Tiết iii, Mục f, Khoản 2, Phần III do việc thay đổi về tài sản, công nợ của một Bên mà không được Bên còn lại thống nhất, Bên không thống nhất có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng hợp nhất và các thỏa thuận Hợp nhất mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại phát sinh nào. Trong trường hợp này, ĐHĐCĐ của các bên tại đây ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chấm dứt Hợp đồng hợp nhất và hủy bỏ Phương án hợp nhất.



**PHẦN 6 – THẨM QUYỀN HĐQT CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT****1. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT**

- Giao và ủy quyền cho HĐQT các Bên phối hợp hoàn thiện, ký kết Hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất, các văn bản khác liên quan đến việc hợp nhất trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án này; chủ động tiến hành các thủ tục pháp lý trình UBCKNN; làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước, Khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động... nhằm thực hiện thành công tiến trình hợp nhất.
- Đàm phán và quyết định việc điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi theo quy định tại Tiết iv, Mục f, Khoản 2, Phần III.
- Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn theo quy định tại Tiết iii, Mục f, Khoản 2, Phần III
- Quyết định thời điểm, giá trị và thực hiện việc hạch toán một phần hoặc toàn bộ khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất vào Lợi nhuận để lại của Công ty Hợp nhất.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định ngân sách, chi phí thực hiện hợp nhất và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình hợp nhất, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý cho việc hợp nhất.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT đàm phán với Trái chủ Trái phiếu chuyển đổi để chuyển đổi 600 tỷ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phần phổ thông Công ty Hợp nhất theo nội dung nêu tại Khoản 2, Phần 4 Phương án này.

**2. Các trường hợp phải lấy lại ý kiến ĐHĐCĐ**

- Trong trường hợp từ ngày 16/07/2013 tới Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi từ 30% trở lên của Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất xin lại ý kiến ĐHĐCĐ.
- Trong trường hợp việc đàm phán với Trái chủ Trái phiếu chuyển đổi không đạt được Tỷ lệ chuyển đổi Trái phiếu sang cổ phần phổ thông là 1 Trái phiếu chuyển đổi thành 100 cổ phần phổ thông Công ty Hợp nhất.

## PHẦN 7 – CÁC NỘI DUNG KHÁC

### 1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất

Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất đính kèm theo Phương án này. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất sẽ trở thành Điều lệ của Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu Lực.

### 2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Công ty Hợp nhất sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà các công ty tham gia hợp nhất phát sinh trước Ngày Hiệu Lực.

### 3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất

Thỏa thuận hợp nhất sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày MBS với tư cách là đại diện cho các bên tham gia hợp nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
  - Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thỏa thuận hợp nhất chấm dứt trước thời điểm chuyển đổi cổ phần trong các trường hợp sau:
- Theo thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.
  - Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định. *as*

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ TRUNG THÁI